

Bản án số: 450/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2023

*V/v xác định cha cho con.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Bà Trần Thị Bích Liên

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Chí Đông – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Hà Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Huyền T**, sinh năm: 1980 (Xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông **Võ Đức L**, sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 1979/8/4 H, KP6, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông **Đỗ Cao C**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số E T, khu phố C, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-4-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Huyền T trình bày:*

Bà và ông **Đỗ Cao C** trước đây là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường P, quận H, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/5/2002. Trong quá trình sống chung, do tính cách mâu thuẫn, ông C

không chịu làm ăn mà chỉ chơi bời, nhậu nhẹt dẫn đến nợ nần chồng chất. Đến khoảng đầu năm 2012, ông C bỏ nhà đi biệt tích để mặc bà và các con tự nương tựa nhau mà sống. Vào khoảng đầu năm 2014, bà có quen biết ông Võ Đức L, sau thời gian tìm hiểu, phần vì thương cho hoàn cảnh gia đình, phần thì cảm thông cho số phận của bà và các con của bà nên ông L dọn về sống chung như vợ chồng. Cuộc sống tuy khó khăn nhưng bà và ông L sống hạnh phúc và sinh được hai con chung Võ Lê Như Ý (Nữ), sinh ngày 31/3/2015 và Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017. Do chưa làm thủ tục ly hôn với ông Đỗ Cao C (Ông C đi biệt tích nên không biết thẩm quyền ly hôn của Tòa án nào) nên không thể làm khai sinh có tên cha là Võ Đức L cho hai con chung của bà và ông L. Năm 2023, bà nộp đơn ly hôn với ông Đỗ Cao C và bà đã được ly hôn theo Bản án số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nhưng đến nay bà vẫn chưa làm được khai sinh cho hai trẻ. Nay bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Võ Đức L, sinh năm: 1988, nơi cư trú: 1979/8/4 Huỳnh Tấn P, KP6, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của hai trẻ có tên dự kiến: Võ Lê Như Ý (Nữ), sinh ngày 31/3/2015 theo Giấy chứng sinh số 272 quyển số 22 của Bệnh viện Phụ nữ Thành phố Đ và trẻ Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017 theo Giấy chứng sinh số nhập viện 29599, số TT 0011980, quyển số 0120 của Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn ông Võ Đức L trình bày:* Vào khoảng năm 2014, ông có quen biết bà Lê Thị Huyền T. Một thời gian sau, cả hai đã dọn về sống chung như vợ chồng và sinh được hai trẻ Võ Lê Như Ý (N1), sinh ngày 31/3/2015 và Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017. Do bà T và ông Đỗ Cao C chưa làm thủ tục ly hôn nên không thể làm khai sinh cho hai trẻ. Năm 2023, bà T nộp đơn ly hôn với ông Đỗ Cao C và bà T đã được ly hôn theo Bản án số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội nhưng đến nay vẫn chưa làm được khai sinh cho hai trẻ. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, xác định ông Võ Đức L là cha ruột của hai trẻ Võ Lê Như Ý (N1), sinh ngày 31/3/2015 và Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017 để hai trẻ có khai sinh, được đến trường và được cấp số định danh cá nhân như bao đứa trẻ khác.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan- ông Đỗ Cao C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông C nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: Phiên tòa được mở đúng thời

gian, địa điểm, Hội đồng xét xử đúng thành phần. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè nhận định:

[1] Xác định tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con đối với bị đơn là ông Võ Đức L có nơi cư trú và thực tế cư trú tại huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu xác định cha cho con của bà Lê Thị Huyền T:

Bà T yêu cầu Tòa án xác định ông Võ Đức L, sinh năm: 1988, nơi cư trú: 1979/8/4 Huỳnh Tấn P, KP6, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của hai trẻ có tên dự kiến: Võ Lê Như Ý (Nữ), sinh ngày 31/3/2015 theo Giấy chứng sinh số 272 quyển số 22 của Bệnh viện Phụ nữ Thành phố Đ cấp ngày 31/3/2015 và trẻ Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017 theo theo Giấy chứng sinh số nhập viện 29599, số TT 0011980, quyển số 0120 của Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/4/2017; Ông L yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; Người có quyền nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Cao C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Huyền T và ông Đỗ Cao C là hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường P, quận H, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/5/2002. Căn cứ Giấy chứng sinh số 272 quyển số 22 của Bệnh viện Phụ nữ Thành phố Đ cấp ngày 31/3/2015 và Giấy chứng sinh số nhập viện 29599, số TT 0011980, quyển số 0120 của Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/4/2017 thì hai trẻ có tên dự kiến: Võ Lê Như Ý (Nữ), Võ Đức Thiên Ân (N) sinh ra trong thời kỳ hôn nhân tồn tại. Năm 2023, ông C và bà T ly hôn theo Bản án số 33/2023/HNGĐ-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Theo nội dung bản án này thì ông C và bà T được ly hôn, về con chung: cả hai xác nhận có 03 con chung là Đỗ Trâm A, sinh ngày 07/6/2002; Đỗ Lê Yến N2, sinh ngày 30/9/2004 và Đỗ Lê Minh C1, sinh ngày 02/6/2009, mặc dù hai trẻ có tên: Võ Lê Như Ý (Nữ), Võ Đức

Thiên Ân (N) sinh ra trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại nhưng ông C không đề cập đến trong quá trình giải quyết ly hôn giữa ông C và bà T.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án xác định cha cho con, bà Lê Thị Huyền T và ông Võ Đức L đều thừa nhận năm 2014, cả hai phát sinh tình cảm và cùng sống chung như vợ chồng. Năm 2015 và 2017, cả hai sinh được hai con chung có tên là Võ Lê Như Ý (Nữ), Võ Đức Thiên Ân (N). Lúc này ông C đã bỏ đi biệt tích nên bà T không biết thẩm quyền của Tòa án nào để làm thủ tục ly hôn, nên không thể làm thủ tục đăng ký khai sinh cho hai con của bà T và ông L.

[2.3] Tại kết luận giám định số 3762/KL-KTHS và kết luận giám định số 3763/KL-KTHS cùng ngày 20/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Võ Lê Như Ý, Võ Đức Thiên Ân là con ruột của ông Võ Đức L.

Từ những nhận định trên cho thấy lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định ông Võ Đức L là cha ruột của hai trẻ Võ Lê Như Ý (N1), sinh ngày 31/3/2015 và Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017. Do đó yêu cầu của bà Lê Thị Huyền T là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Võ Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con. Hoàn trả cho bà Lê Thị Huyền T số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Huyền T.

Xác định ông Võ Đức L, sinh năm: 1988, nơi cư trú: 1979/8/4 Huỳnh Tấn P, khu phố F, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của hai trẻ có tên: Võ Lê Như Ý (Nữ), sinh ngày 31/3/2015 theo Giấy chứng sinh số 272 quyền số 22 của Bệnh viện Phụ nữ Thành phố Đ cấp ngày 31/3/2015 và trẻ Võ Đức Thiên Ân (N), sinh ngày 13/4/2017 theo Giấy chứng sinh số nhập viện 29599, số TT 0011980, quyền số 0120 của Bệnh viện T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/4/2017.

2. Án phí:

Ông Võ Đức L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Huyền T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003718 ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Ngọc D**